

TỜ TRÌNH*V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng CDC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC.

Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, một số mã ngành, tên ngành kinh tế đã được điều chỉnh và bổ sung. Để bảo đảm nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời thống nhất với hệ thống ngành, nghề kinh doanh khi thực hiện đăng ký doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh nhằm cập nhật theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan cụ thể như sau:

1.1 Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
3	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
5	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
6	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753
7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
8	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
9	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
10	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
11	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
12	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
13	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư	8561

1.2 Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
5	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

1.3 Danh sách các ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh:

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
2	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
3	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
6	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
7	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
8	4101 (Chính)	Xây dựng nhà để ở
9	4102	Xây dựng nhà không để ở
10	4211	Xây dựng công trình đường sắt
11	4212	Xây dựng công trình đường bộ
12	4221	Xây dựng công trình điện
13	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
14	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
15	4229	Xây dựng công trình công ích khác
16	4291	Xây dựng công trình thủy
17	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
18	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
19	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
20	4311	Phá dỡ
21	4312	Chuẩn bị mặt bằng
22	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
23	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
24	4740	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông
25	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
26	4753	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn
27	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu
28	4321	Lắp đặt hệ thống điện
29	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
30	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
31	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
32	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
33	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
34	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
35	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
36	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
37	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
38	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
39	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản
40	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
41	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
42	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
43	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
44	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
45	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
46	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
47	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
48	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
49	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
50	5224	Bốc xếp hàng hóa
51	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
52	7710	Cho thuê xe có động cơ
53	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
54	8561	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư
55	8511	Giáo dục nhà trẻ
56	8512	Giáo dục mẫu giáo
57	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Ghi chú: Chi tiết các ngành, nghề kinh doanh có thể tiếp tục được điều chỉnh theo yêu cầu hoặc hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp, Sở tài chính Thành phố Hà Nội. Trong trường hợp này, các điều chỉnh đó được xem là đã được thông qua theo Nghị quyết này của Đại hội đồng cổ đông, với điều kiện vẫn phù hợp với mục đích và bản chất của các hoạt động kinh doanh dự kiến như đã trình bày ở trên.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

- 2.1. Sửa đổi Điều 4.1 Điều lệ Công ty về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này.
- 2.2. Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ Công ty đã tích hợp nội dung được sửa đổi, bổ sung nêu tại Mục 1 Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện:

- 3.1. Giao Người đại diện theo pháp luật chủ động hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ Công ty mới đã tích hợp nội dung được thay đổi, cập nhật nêu tại Mục 1 Tờ trình này.
- 3.2. Giao Người đại diện theo pháp luật triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để ghi nhận việc thay đổi, cập nhật một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGÔ TẤN LONG